

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1999; Địa chỉ: khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm: 2001; Địa chỉ: khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk).

Các đương sự đều vắng mặt (nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (T) và bà Trần Thị Diễm tự N tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P, thành phố T vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tôi thường xuyên đi biển, vợ ở nhà không chịu chăm lo gia đình, chăm sóc con cái mà đi theo người khác, tôi đã cho cơ hội quay lại nhưng bà D không chịu mà đến khoảng tầm tháng 6/2024 bà D bỏ đi cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay thấy

mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, bà D không làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, người vợ, nên tôi làm đơn xin được ly hôn với bà D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Huyền T1, sinh ngày 28/10/2018 và Phạm Gia B, sinh ngày 01/5/2021. Hiện 02 con đang sống cùng với tôi. Ly hôn tôi xin được nuôi 02 con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con; tôi đủ khả năng để nuôi cả 02 con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

* *Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thị Huyền T1, sinh ngày 28/10/2018 và Phạm Gia B, sinh ngày 01/5/2021 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị Diễm tự N tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2024 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai; vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Huyền T1, sinh ngày 28/10/2018 và Phạm Gia B, sinh ngày 01/5/2021. Hiện các con đang sống cùng với nguyên đơn. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con, khi ly hôn nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là có căn cứ và

phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận. Do nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T được ly hôn bà Trần Thị Diễm

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thị Huyền T1, sinh ngày 28/10/2018 và Phạm Gia B, sinh ngày 01/5/2021 cho ông Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Do ông Phạm Ngọc T không yêu cầu nên bà Trần Thị Diễm K phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn ông Phạm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005976 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND KV11;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Đông (nay là phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk);
(Giấy CNKH số 73, ngày 11/10/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

P

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN